

# RUNG LẮC QUANH VÙNG CẢN MẠNH

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Nhà đầu tư tiếp tục chọn lọc các mã vốn hóa vừa phải đang có tín hiệu bật tăng từ nền hỗ trợ cứng với sự tham gia chủ động của dòng tiền và giải ngân từng phần với mục tiêu đầu tư ngắn hạn.
BÁN	Nhà đầu tư có thể xem xét tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn trong danh mục, vùng cản quan trọng 1.280-1.300 điểm.

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

HCM	<p style="color: blue; font-weight: bold;">MUA</p> <p style="font-size: 1.5em; color: blue;">↑ 10,02%</p> <p style="font-size: 1.2em; color: blue;">VND31.900</p>
-----	---

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** TTCK Mỹ tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (18/2), với chỉ số S&P 500 lập kỷ lục mới.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Sự phân hóa trong nhóm bluechip tiếp tục khiến thị trường ghi nhận một phiên giằng co tại vùng cản mạnh 1.280 điểm. Trong khi đó, các mã nhóm vốn hóa vừa và nhỏ thuộc nhóm khoáng sản, chứng khoán tiếp tục nhận được sự quan tâm lớn của nhà đầu tư. Chúng tôi cho rằng tâm lý nhà đầu tư đã ổn định trở lại, tạo điều kiện cho đà hồi phục tiếp tục kéo dài trong những phiên tới. Tuy nhiên, xu hướng rung lắc vẫn là chủ đạo khi chỉ số VN-Index đang giằng co quanh vùng kháng cự 1.280-1.285 điểm.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	44.556,34	0,02	4,73
S&P 500	6.129,58	0,24	4,22
Nasdaq	20.041,26	0,07	3,78
VIX	15,35	-0,13	-11,53
DAX	22.844,50	0,20	14,74
FTSE 100	8.766,73	-0,01	7,26
CAC40	8.206,56	0,21	11,19
Hang Seng	22.733,88	-1,06	13,33

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	NEUTRAL	BUY

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	60,35	BUY
MACD (12,26)	5,84	BUY
ADX (14)	17,05	NEUTRAL
SMA5	1.272,84	BUY
SMA20	1.261,02	BUY
SMA50	1.259,80	BUY
SMA100	1.260,10	BUY
SMA200	1.261,31	BUY

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- Cả ba chỉ số chứng khoán Mỹ đã tăng điểm trong tuần trước, dù mối lo thuế quan phủ bóng lên tâm trí nhà đầu tư và số liệu thống kê cho thấy lạm phát nóng hơn dự báo làm suy giảm các kỳ vọng liên quan tới việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) cắt giảm lãi suất trong năm nay.
- Vào ngày thứ tư, Fed sẽ công bố cuộc họp chính sách tiền tệ gần đây nhất. Tuần trước, Chủ tịch Fed Jerome Powell thể hiện quan điểm cứng rắn, tuyên bố Fed không vội hạ lãi suất vì lạm phát còn cao hơn mục tiêu.
- Hôm 18/2, Tổng thống Donald Trump cho biết nhiều khả năng ông sẽ áp thuế quan khoảng 25% lên dứa phẩm, ô tô và chip bán dẫn nhập khẩu vào Mỹ. Ông có thể đưa ra thông báo chính thức vào ngày 2/4.
- Triển vọng xuất khẩu trong năm 2025 của ngành gỗ được dự báo tích cực, với mục tiêu xuất khẩu đạt khoảng 18 tỷ USD. Trong năm 2024, trị giá xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt 16,25 tỷ USD, tăng 20,3% so với năm 2023.
- HPG:** Tập đoàn Hòa Phát vừa công bố nghị quyết về thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Theo đó, đại hội sẽ diễn ra vào sáng ngày 17/4/2025 tại Hội trường Grand Ballroom, Khách sạn Melia Hanoi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông là 17/3/2025.
- BID:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 là ngày 10/3. Đại hội dự kiến được tổ chức vào ngày 4/4/2025 tại Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV, 773 đường Hồng Hà, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- NTL:** Lideco đặt mục tiêu tổng doanh thu 80 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 30 tỷ đồng, lần lượt giảm 95% và 95% so với thực hiện năm trước, tỷ lệ chia cổ tức dự kiến 10% bằng tiền. Nếu hoàn thành kế hoạch đề ra, đây sẽ là mức lợi nhuận thấp nhất trong lịch sử của Công ty.
- EIB:** Ngân hàng Eximbank đặt mục tiêu đến cuối năm 2025, tổng tài sản đạt 265.500 tỷ đồng, tăng 10,8%. Huy động vốn đạt 206.000 tỷ đồng, tăng 15,5%; dư nợ tín dụng đạt 195.500 tỷ đồng, tăng 16,2%. Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng giảm 0,54% xuống còn 1,99%. Eximbank kỳ vọng đạt LNTT hợp nhất đạt 5.580 tỷ đồng, tăng 33,2% so với thực hiện năm 2024.
- MSH:** Hội đồng quản trị CTCP May Sông Hồng vừa thông qua một số kế hoạch năm 2025 với tổng doanh thu kỳ vọng đạt 5.500 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 600 tỷ, lần lượt tăng 4% và 11% so với kết quả năm ngoái.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.936,19	0,01	11,88
Dầu WTI	72,00	0,21	0,39
Dầu Brent	75,98	0,18	1,80
Than	100,85	-1,13	-19,48
Đồng	9.472,00	0,81	8,03
Quặng sắt	107,00	1,31	2,07
Thép	465,00	1,42	-2,26

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	107,044	-0,01	-1,33
USD/JPY	151,89	0,11	3,50
USD/CNY	7,2832	-0,11	0,22
EUR/USD	1,0442	-0,04	0,85
GBP/USD	1,2608	-0,04	0,74

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	19/03/2025	-0,25
ECB	2,90%	06/03/2025	-0,50
BOE	4,75%	06/02/2025	-0,25
BOJ	0,50%	19/03/2025	0,25
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	239,30	143.900	0,21
HPG	660,72	26.550	1,53
TCB	278,43	25.850	0,58
STB	310,92	38.650	0,91
MWG	244,63	54.500	0,74

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	511.960,76	91.600	0,00
BID	279.349,37	40.500	0,75
CTG	216.410,67	40.300	0,37
FPT	211.686,86	143.900	0,21
TCB	182.626,42	25.850	0,58

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# HCM

**Khuyến nghị**
**MUA**
**Giá hiện tại**
**29.650**
**Giá mục tiêu**
**31.900**
**Tiềm năng tăng giá**
**10,02%**
**Vùng giải ngân**
**28.500-29.300**
**Ngưỡng cắt lỗ**
**<27.500**

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Tổng doanh thu bán điện trong tháng 1 của PV Power ước đạt 2.087 tỷ đồng, tăng gần 6% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, nhà máy điện Vũng Áng 1 đóng góp tỷ trọng lớn nhất với 851 tỷ, tiếp đó là nhà máy Cà Mau 1&2 với 744 tỷ. Tháng 2, PV Power lên kế hoạch sản lượng điện đạt 1,31 tỷ kWh và chỉ tiêu doanh thu là 2.428 tỷ đồng.
- Cập nhật về nhà máy Nhơn Trạch 3&4, PV Power cho biết ngày 11/1, nhà máy điện Nhơn Trạch 3 đã chính thức đốt lửa lần đầu. Tính đến tháng 1, tiến độ tổng thể của gói thầu EPC hoàn thành ước đạt 95%.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Xu hướng tăng ngắn hạn của HCM vẫn được duy trì với dòng tiền cải thiện. Vùng hỗ trợ gần của cổ phiếu 28.500-29.300 đồng, kháng cự mạnh vùng đỉnh cũ 31.000-31.500 đồng. Nhà đầu tư có thể canh giải ngân đối với HCM vùng 28.500-29.000 đồng.

## Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
<b>DTT (tỷ đ)</b>	2.903	4.276	1.182
<b>LNTT (tỷ đ)</b>	842	1.296	285
<b>LNST (tỷ đ)</b>	674	1.040	227
<b>Nợ/VCSH (%)</b>	110	196	196
<b>ROE (%)</b>	8,32	11,09	11,09
<b>ROA (%)</b>	4,04	4,22	4,22
<b>EPS (VNĐ)</b>	1.024,63	1.448,41	1469,68
<b>P/E (lần)</b>	23,19	20,30	20,17
<b>P/B (lần)</b>	1,88	2,03	2,04

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
<b>RSI (14)</b>	<b>66,93</b>	<b>BUY</b>
<b>MACD (12,26)</b>	<b>0,33</b>	<b>BUY</b>
<b>ADX (14)</b>	<b>14,55</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA5</b>	<b>29.290</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA20</b>	<b>28.690</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA50</b>	<b>28.500</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA100</b>	<b>28.610</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA200</b>	<b>27.680</b>	<b>BUY</b>

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	VCI	Mua	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32			4,51%
2	BID	Nắm giữ	38,6-39,6	6/2/2025	39,6	43,2	37,3			2,27%
3	POW	Nắm giữ	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13	11,2			3,81%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
2	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
3	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
4	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
5	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
6	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
7	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
8	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
9	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
10	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
11	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
12	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
13	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
14	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
15	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

## TƯ VẤN ĐẦU TƯ

### Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 10/1/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	-(-11%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-13%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

## CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,900 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (lợi nhuận)	+479,500,200 đ (6.15%)

### Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

## THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)